

PHỤ LỤC 01D
GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, HỘI CHẨN

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

Áp dụng tại :

- Cơ sở điều trị II Tú Sơn thuộc Trung tâm y tế Kiến Thụy.
- Phân viện Minh Đức và Cơ sở điều trị II Quảng Thanh thuộc Trung tâm y tế Thủy Nguyên.
- Khoa khám bệnh 33 Lê Đại Hành thuộc Bệnh viện Phổi Hải Phòng.
- Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng; Phòng khám đa khoa khu vực Phúc Thành trực thuộc Trung tâm y tế Kinh Môn; Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lý thuộc Trung tâm y tế Hồng Bàng; Phòng khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm y tế Lê Chân; Phòng khám đa khoa khu vực Tuy Hòa thuộc Trung tâm y tế Ninh Giang; Phòng khám đa khoa khu vực Hà Đông thuộc Trung tâm y tế Thanh Hà; Phòng khám đa khoa khu vực Hùng Thắng thuộc Trung tâm y tế Tiên Lãng; Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương.
- 113 Trạm y tế; gồm có: Trạm Y tế xã An Lão; Trạm Y tế xã An Hưng; Trạm Y tế xã An Khánh; Trạm Y tế xã An Quang; Trạm Y tế xã An Trường; Trạm Y tế phường Chí Linh; Trạm Y tế phường Chu Văn An; Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo; Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi; Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông; Trạm Y tế phường Lê Đại Hành; Trạm Y tế xã Gia Lộc; Trạm Y tế xã Yết Kiêu; Trạm Y tế xã Gia Phúc; Trạm Y tế xã Trường Tân; Trạm Y tế phường Kinh Môn; Trạm Y tế phường Nguyễn Đại Nãi; Trạm Y tế phường Trần Liễu; Trạm Y tế phường Bắc An Phụ; Trạm Y tế phường Phạm Sư Mạnh; Trạm Y tế phường Nhị Châu; Trạm Y tế xã Nam An Phụ; Trạm Y tế phường Ngô Quyền; Trạm Y tế phường Gia Viên; Trạm Y tế xã Ninh Giang; Trạm Y tế xã Vĩnh Lại; Trạm Y tế xã Khúc Thừa Dụ; Trạm Y tế xã Tân An; Trạm Y tế xã Hồng Châu; Trạm Y tế phường Thủy Nguyên; Trạm Y tế phường Hòa Bình; Trạm Y tế phường Thiên Hương; Trạm Y tế phường Lưu Kiếm; Trạm Y tế phường Bạch Đằng; Trạm Y tế phường Nam Triệu; Trạm Y tế phường Lê Ích Mộc; Trạm Y tế xã Việt Khê; Trạm Y tế xã Tứ Kỳ; Trạm Y tế xã Tân Kỳ; Trạm Y tế xã Đại Sơn; Trạm Y tế xã Chí Minh; Trạm Y tế xã Lạc Phượng; Trạm Y tế xã Nguyên Giáp; Trạm Y tế xã Vĩnh Bảo; Trạm Y tế xã Vĩnh Am; Trạm Y tế xã Vĩnh Hải; Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa; Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận; Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh; Trạm Y tế xã Nguyễn Bình Khiêm; Trạm Y tế phường An Dương; Trạm Y tế phường An Hải; Trạm Y tế phường An Phong; Trạm Y tế phường Kiến An; Trạm Y tế phường Phù Liễn; Trạm Y tế xã Bình Giang; Trạm Y tế xã Kê Sặt; Trạm Y tế xã Đường An; Trạm Y tế xã Thượng Hồng; Trạm Y tế xã Cẩm Giàng; Trạm Y tế xã Cẩm Giang; Trạm Y tế xã Mao Điền; Trạm Y tế xã Tuệ Tĩnh; Trạm Y tế đặc khu Cát Hải; Trạm Y tế phường Đồ Sơn; Trạm Y tế phường Nam Đồ Sơn; Trạm Y tế phường Dương Kinh; Trạm Y tế phường Hưng Đạo; Trạm Y tế phường Hải An; Trạm Y tế phường Đông Hải; Trạm Y tế phường Hải Dương; Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghị; Trạm Y tế phường Việt Hòa; Trạm Y tế phường Thành Đông; Trạm Y tế phường Nam Đồng; Trạm Y tế phường Tân Hưng; Trạm Y tế phường Thạch Khôi; Trạm Y tế phường Tứ Minh; Trạm Y tế phường Ái Quốc; Trạm Y tế phường Hồng Bàng; Trạm Y tế phường Hồng An; Trạm Y tế xã Kiến Thụy; Trạm Y tế xã Kiến Minh; Trạm Y tế xã Kiến Hải; Trạm Y tế xã Kiến Hưng; Trạm Y tế xã Nghi Dương; Trạm Y tế xã Kim Thành; Trạm Y tế xã An Thành; Trạm Y tế xã Lai Khê; Trạm Y tế xã Phú Thái; Trạm Y tế phường Lê Chân; Trạm Y tế phường An Biên; Trạm Y tế xã Nam Sách; Trạm Y tế xã An Phú; Trạm Y tế xã Trần Phú; Trạm Y tế xã Hợp Tiến; Trạm Y tế xã Thái Tân; Trạm Y tế xã Thanh Hà; Trạm Y tế xã Hà Tây; Trạm Y tế xã Hà Bắc; Trạm Y tế xã Hà Nam; Trạm Y tế xã Hà Đông; Trạm Y tế xã Thanh Miện; Trạm Y tế xã Bắc Thanh Miện; Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện; Trạm Y tế xã Hải Hưng; Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng; Trạm Y tế xã Tiên Lãng; Trạm Y tế xã Chấn Hưng; Trạm Y tế xã Hùng Thắng; Trạm Y tế xã Quyết Thắng; Trạm Y tế xã Tân Minh; Trạm Y tế xã Tiên Minh.
- Các điểm trạm trực thuộc các Trạm y tế xã/phường/đặc khu (danh sách kèm theo).

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
I	Danh mục do quỹ BHYT thanh toán		
1	Khám bệnh	37.900	
2	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	208.000	
II	Danh mục không thuộc quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là dịch vụ theo yêu cầu		
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	166.400	
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	166.400	

Tổng số: 04 danh mục